10/12/07

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| Số: 97/2007/QĐ-BTC | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2007*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc ban hành Quy chế nhập, xuất vật tư, thiết bị dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004;

Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 270/2003/QĐ-TTg ngày 24/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Dự trữ quốc gia trực thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nhập, xuất vật tư, thiết bị dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão TW;
- Uỷ ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các DTQG khu vực;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Lưu: VT, Cục DTQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY CHẾ
# NHẬP, XUẤT VẬT TƯ, THIẾT BỊ DỰ TRỮ QUỐC GIA DO CỤC DỰ TRỮ QUỐC GIA TRỰC TIẾP QUẢN LÝ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/2007/QĐ-BTC ngày 03/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng cho việc nhập, xuất, mua, bán (gọi chung là nhập, xuất) vật tư, thiết bị dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý, bao gồm:

a) Nhập, xuất theo kế hoạch Nhà nước giao;

b) Nhập, xuất theo quyết định hoặc theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ;

c) Nhập, xuất trong các trường hợp: thanh lý, xử lý thiếu hụt hoặc dôi thừa khi xuất kho, bị hư hỏng, giảm phẩm chất hoặc bị mất;

d) Nhập, xuất điều chuyển nội bộ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cục Dự trữ quốc gia và các Dự trữ quốc gia khu vực;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nhập, xuất, quản lý vật tư, thiết bị dự trữ quốc gia.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hàng dự trữ quốc gia bao gồm: kim khí; thiết bị; máy móc; phương tiện vận tải hoặc phương tiện chuyên dùng; các loại trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và các mặt hàng khác thuộc danh mục hàng dự trữ quốc gia do Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý.

2. Một đơn vị tài sản bán đấu giá được hiểu là một khối lượng hàng dự trữ quốc gia xuất bán theo quyết định của cấp có thẩm quyền; cùng danh mục, chủng loại, ký mã hiệu, quy cách, số lượng, chất lượng, giá cả, ngăn kho, địa điểm và thời gian nhập kho.

3. Nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia

a) Nhập mua hàng dự trữ quốc gia, bao gồm:

- Mua tăng hàng dự trữ quốc gia;

- Mua bù số lượng hàng đã xuất cấp sử dụng hoặc xuất viện trợ;
- Mua luân phiên đổi hàng.

b) Xuất bán hàng dự trữ quốc gia, bao gồm:
- Xuất bán theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Xuất bán luân phiên đổi hàng;
- Bán thanh lý.

c) Nhập hàng dự trữ quốc gia trong các trường hợp khác, bao gồm:
- Nhập hàng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Nhập lại hàng đã tạm xuất kho dự trữ để sử dụng phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Nhập điều chuyển nội bộ;
- Nhập dôi thừa sau khi xuất kho;
- Nhập bồi thường thiệt hại.

d) Xuất hàng dự trữ quốc gia trong các trường hợp khác, bao gồm:
- Xuất hàng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Xuất điều chuyển nội bộ;
- Xuất thiếu hụt sau khi xuất kho hoặc bị mất;
- Xuất do bị hư hỏng, giảm phẩm chất.

**Điều 3. Nguyên tắc nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia**

1. Đúng kế hoạch, đúng quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Đúng danh mục, chủng loại, quy cách, số lượng, chất lượng, giá cả, đối tượng, thời gian, địa điểm quy định.

3. Mua, bán được thực hiện trên cơ sở hợp đồng được ký kết theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Có đủ hồ sơ, hóa đơn chứng từ theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và Quy phạm bảo quản hiện hành.

5. Hàng được giao, nhận trên phương tiện vận chuyển của bên giao hoặc bên nhận tại cửa kho dự trữ hoặc tại địa điểm do người, cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Khi nhập, xuất kho, hàng dự trữ phải được kiểm tra, xác định chính xác số lượng, khối lượng, trọng lượng theo đơn vị đo lường hợp pháp; trường hợp do yêu cầu quản lý, xét thấy cần thiết, Cục Dự trữ quốc gia có thể quy định thêm đơn vị tính phụ.

7. Hàng nhập kho trước xuất trước. Trường hợp xuất hàng được quy định tại Điều 19, Điều 20 Pháp lệnh dự trữ quốc gia thì hàng nhập sau có thể xuất trước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

8. Cán bộ công chức của các đơn vị thuộc Cục Dự trữ quốc gia không được tham gia đấu thầu với tư cách là nhà thầu hoặc tham gia đấu giá với tư cách là người mua hàng khi thực hiện mua, bán hàng dự trữ quốc gia.

## Chương II
## NHẬP HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 4. Chuẩn bị nhập hàng**

1. Điểm kho để nhập hàng dự trữ quốc gia phải nằm trong quy hoạch đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm:

- Phân bổ kế hoạch nhập hàng và biện pháp thực hiện;
- Kiểm tra tình trạng kho nhập hàng; điều kiện đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, hỏa hoạn; các phương tiện, trang thiết bị phù hợp, cần thiết phục vụ cho công tác bảo quản phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, an ninh.

**Điều 5. Nhập mua hàng dự trữ quốc gia**

1. Việc nhập mua hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về đấu thầu.

2. Thực hiện đấu thầu rộng rãi theo quy định tại Điều 18 Luật Đấu thầu.

3. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quyết định bổ sung chỉ tiêu mua tăng hàng dự trữ quốc gia, mua bù số lượng hàng đã xuất cấp sử dụng hoặc xuất viện trợ, việc lựa chọn nhà thầu theo hình thức mua sắm trực tiếp quy định tại Điều 21 Luật Đấu thầu.

**Điều 6. Nhập hàng dự trữ quốc gia trong trường hợp khác**

Nhập hàng dự trữ quốc gia trong các trường hợp được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Quy chế này, Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý hàng dự trữ quốc gia.

**Điều 7. Kiểm tra hàng dự trữ quốc gia khi nhập kho**

Hàng nhập kho dự trữ quốc gia phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, số lượng, tiêu chuẩn chất lượng quy định của Nhà nước.

1. Khi nhập hàng vào kho dự trữ, Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm kiểm tra kỹ thuật, chất lượng hàng nhập kho theo đúng quy định tại quy chuẩn chất lượng, đủ số lượng; Quy phạm bảo quản hiện hành.

Trường hợp hàng chưa có quy định về yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng dự trữ quốc gia, Cục Dự trữ quốc gia tổ chức lấy ý kiến của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và chỉ đạo Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện.

2. Trường hợp nhập hàng dự trữ quốc gia có yêu cầu kỹ thuật cao, phức tạp, Dự trữ quốc gia khu vực được thuê chuyên gia kỹ thuật để giúp việc kiểm tra.

3. Kiểm tra hàng khi nhập kho dự trữ, thực hiện như sau:

a) Đối với nhóm kim khí phải thực hiện giao nhận qua cân toàn bộ 100%; kiểm tra tình trạng bề mặt ngoài của kim loại và các hồ sơ tài liệu có liên quan.

Khi nhập kho, Dự trữ quốc gia khu vực phải mở sổ cân hàng, ghi chép sổ sách, chứng từ theo đúng chế độ kế toán dự trữ quốc gia; đối chiếu phiếu nhập kho với sổ cân hàng, cập nhật chứng từ trong ngày.

b) Đối với nhóm thiết bị động lực: xe ôtô; xe, máy chuyên dùng; xuồng cao tốc; thiết bị có động lực phải kiểm tra phần động lực và các bộ phận công tác; số lượng phụ tùng, dụng cụ đồ nghề (nếu có) và các hồ sơ tài liệu có liên quan kèm theo.

Trường hợp hàng nhập kho nguyên đai, nguyên kiện: kiểm tra sự đồng bộ, tình trạng bên ngoài; kiểm tra xác suất từ 1% đến 5% số lượng của lô hàng, tối thiểu là 01 tổ máy (chiếc) bất kỳ tình trạng hoạt động của máy móc, thiết bị, nếu đạt yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định thì toàn bộ lô hàng mới được nhập kho dự trữ.

c) Đối với nhóm hàng phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: nhà bạt cứu sinh; phao áo cứu sinh; phao tròn cứu sinh; bè cứu sinh nhẹ; ống thoát hiểm phải kiểm tra tính đồng bộ và các hồ sơ tài liệu có liên quan kèm theo.

**Điều 8. Hồ sơ, thủ tục nhập kho hàng dự trữ quốc gia**

1. Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan đến hàng nhập kho dự trữ; lập hóa đơn chứng từ theo chế độ kế toán dự trữ quốc gia và lưu trữ theo chế độ quy định hiện hành.

2. Hồ sơ, thủ tục mua hàng dự trữ quốc gia gồm:

- Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội hàng năm của của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, giá gói thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Biên bản thỏa thuận ký kết giữa Cục Dự trữ quốc gia và nhà thầu trúng thầu (nếu có); hợp đồng cung cấp hàng hoá ký kết giữa Dự trữ quốc gia khu vực với nhà thầu trúng thầu;

- Hoá đơn giá trị gia tăng theo mẫu quy định của Bộ Tài chính (trong đó ghi rõ danh mục mặt hàng, quy cách, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế giá trị gia tăng);

- Giấy kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của cơ quan chức năng Nhà nước có thẩm quyền;

- Đối với các mặt hàng là phương tiện cứu sinh phải có giấy chứng nhận cơ sở chế tạo phương tiện cứu sinh, giấy chứng nhận kiểu sản phẩm còn hiệu lực; giấy chứng nhận kiểm tra cho mỗi lô hàng theo quy định do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp;

- Đối với xuồng cứu hộ cứu nạn, phải có hồ sơ xuất xưởng, sổ đăng kiểm, hồ sơ bản vẽ thiết kế và giấy chứng nhận thiết kế do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cung cấp cùng tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản;

- Trường hợp là hàng nhập khẩu:

Phải có đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan đến việc hoàn thành thủ tục hải quan, thuế nhập khẩu; giấy chứng nhận của nhà sản xuất; nguồn gốc xuất xứ hàng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; giấy giám định chất lượng hàng

hóa của cơ quan giám định Nhà nước có thẩm quyền; catalog; tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản (các tài liệu này phải đồng bộ);

Đối với các mặt hàng chuyên dụng, đơn vị bán hàng phải cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

Các giấy tờ nói trên phải là bản gốc.

3. Hồ sơ, hóa đơn chứng từ nhập lại hàng sau khi đã tạm xuất sử dụng theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nhập điều chuyển nội bộ; nhập dôi thừa sau khi xuất kho; nhập bồi thường thiệt hại.

Cục Dự trữ quốc gia hướng dẫn Dự trữ quốc gia khu vực làm đầy đủ thủ tục, lập hóa đơn chứng từ theo quy định hiện hành về quản lý hàng dự trữ quốc gia.

## Chương III
## XUẤT HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 9. Chuẩn bị xuất kho**

1. Hàng dự trữ quốc gia xuất kho phải đảm bảo chất lượng, sử dụng được ngay.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm hướng dẫn các Tổng kho dự trữ:

- Kiểm tra về danh mục, quy cách, số lượng, chất lượng, hồ sơ tài liệu có liên quan đến số hàng dự trữ xuất kho;
- Bố trí người kiểm tra, giám sát tại các điểm kho xuất hàng; chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, phương tiện bốc xếp hàng lên phương tiện vận chuyển.

**Điều 10. Xuất bán hàng dự trữ quốc gia**

1. Hàng dự trữ quốc gia xuất bán luân phiên đổi hàng theo kế hoạch, xuất bán theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc xuất bán thanh lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện theo phương thức bán đấu giá.

Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bán đấu giá theo quy định của Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan về bán đấu giá tài sản.

2. Trường hợp hàng dự trữ quốc gia xuất bán theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó ghi rõ đơn vị mua hàng thì Cục Dự trữ quốc gia thực hiện đúng nội dung quyết định đó.

**Điều 11. Xuất cấp sử dụng hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

1. Cục Dự trữ quốc gia chỉ đạo Dự trữ quốc gia khu vực xuất cấp ngay hàng dự trữ quốc gia theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đối tượng, danh mục, chủng loại mặt hàng, số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm giao nhận, giá cả, phương thức giao nhận, thanh toán.

Khi giao hàng phải kèm theo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, các dụng cụ, phụ tùng thay thế (nếu có).

2. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành nhiệm vụ, Dự trữ quốc gia khu vực báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ xuất hàng: đơn vị nhận hàng, danh mục, quy cách, số lượng, giá hạch toán đang theo dõi trên sổ sách kế toán về Cục Dự trữ quốc gia để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 12. Tạm xuất hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính để phục vụ công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa**

1. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia chỉ đạo Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực (bằng công điện hỏa tốc hoặc FAX, mạng tin học nội bộ hoặc thư điện tử) triển khai ngay việc xuất cấp hàng theo đúng đối tượng, chủng loại mặt hàng, số lượng, chất lượng, địa điểm và phương thức giao nhận đã ghi trong quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Trường hợp khẩn cấp, phải đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, thảm họa theo đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương hoặc Chủ tịch Uỷ ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn; Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời chỉ đạo Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực xuất cấp ngay hàng, tổ chức vận chuyển, giao hàng cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận. Sau đó chậm nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày xuất hàng, Cục Dự trữ quốc gia phải hoàn tất các thủ tục theo quy định.

3. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Dự trữ quốc gia khu vực trực tiếp xuất hàng có trách nhiệm kiểm tra hàng thu hồi, lập biên bản và làm đầy đủ thủ tục nhập lại kho dự trữ theo quy định hiện hành.

**Điều 13. Xuất hàng dự trữ quốc gia viện trợ nước ngoài**

1. Căn cứ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Cục Dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm liên hệ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán của nước được viện trợ để thống nhất địa điểm, thời gian, đơn vị giao nhận hàng, quy cách bao bì, mẫu in market; lập phương án xuất viện trợ, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

Căn cứ quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục Dự trữ quốc gia tiến hành ký biên bản thỏa thuận giao, nhận hàng và chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ xuất hàng viện trợ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục xuất kho, giao nhận, vận tải theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và thông lệ quốc tế; đảm bảo đủ số lượng và chất lượng hàng xuất viện trợ.

**Điều 14. Xuất điều chuyển nội bộ hàng dự trữ quốc gia**

1. Xuất điều chuyển nội bộ hàng dự trữ quốc gia theo quy hoạch, kế hoạch hoặc để sẵn sàng ứng cứu, phục vụ nhiệm vụ bất thường, Cục Dự trữ

quốc gia lập phương án điều chuyển nội bộ hàng dự trữ quốc gia, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

2. Trường hợp khẩn cấp phải di chuyển hàng ra khỏi vùng thiên tai, hoả hoạn hoặc không an toàn; Dự trữ quốc gia khu vực chủ động tổ chức thực hiện ngay việc di chuyển hàng; đồng thời báo cáo Cục Dự trữ quốc gia tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để kiểm tra, chỉ đạo và giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

Kết thúc việc di chuyển hàng, Dự trữ quốc gia khu vực phải thực hiện đầy đủ thủ tục nhập, xuất hàng theo đúng quy định của Quy chế này.

3. Trường hợp xuất điều chuyển hàng để kiểm kê, bàn giao, thanh tra, điều tra; Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia.

**Điều 15. Xuất hàng dự trữ quốc gia do bị thiếu hụt, hư hỏng, giảm phẩm chất hoặc bị mất**

Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực ra quyết định và phải chịu trách nhiệm việc xuất hàng trong các trường hợp thiếu hụt, hư hỏng, giảm phẩm chất hoặc bị mất theo thẩm quyền sau khi xác định rõ nguyên nhân và làm đầy đủ các thủ tục xử lý theo quy định hiện hành; báo cáo kết quả về Cục Dự trữ quốc gia để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

**Điều 16. Hồ sơ, thủ tục xuất hàng dự trữ quốc gia**

1. Xuất hàng dự trữ quốc gia sau khi cuộc bán đấu giá thành công

Dự trữ quốc gia khu vực phải làm đầy đủ hồ sơ, lập hóa đơn, chứng từ theo chế độ kế toán dự trữ quốc gia, gồm:

- Hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản (nếu có);
- Biên bản bán đấu giá;
- Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá;
- Hóa đơn, chứng từ xuất kho;
- Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật kèm theo (nếu có).

2. Xuất cấp sử dụng hàng dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tạm xuất hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Dự trữ quốc gia chỉ đạo Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện đầy đủ thủ tục, lập hóa đơn, chứng từ xuất kho theo quy định tại mục 1.4 Phần II Thông tư số 09/2006/TT-BTC ngày 09/02/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn tiếp nhận, quản lý, sử dụng, bảo quản, xử lý hàng cứu hộ, cứu nạn sau khi xuất kho dự trữ quốc gia.

Về hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hàng xuất kho; Dự trữ quốc gia khu vực chỉ được giao cho đơn vị nhận hàng bản sao y bản chính. Riêng đối với xuống cao tốc tạm xuất để sử dụng, Dự trữ quốc gia khu vực giao đơn vị nhận hàng bộ hồ sơ tài liệu gốc, Dự trữ quốc gia khu vực giữ bản sao y. Khi nhập lại kho dự trữ thì Dự trữ quốc gia khu vực phải thu lại bộ hồ sơ tài liệu gốc đó.

3. Xuất điều chuyển nội bộ Dự trữ quốc gia khu vực hoặc giữa các Dự trữ quốc gia khu vực

Khi giao nhận, các đơn vị có liên quan đến xuất, nhập phải lập biên bản ghi rõ danh mục, quy cách, số lượng, tình trạng chất lượng, các hồ sơ giấy tờ kèm theo, có đầy đủ chữ ký; đóng dấu của bên giao, bên nhận; hóa đơn chứng từ xuất, nhập kho theo quy định hiện hành.

4. Xuất hàng dự trữ quốc gia để viện trợ

Các đơn vị được giao nhiệm vụ phải thực hiện đúng nội dung ghi trong Biên bản thỏa thuận đã ký giữa hai Nhà nước; phải ký hợp đồng vận tải; làm đầy đủ thủ tục xuất khẩu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và thông lệ Quốc tế.

Kết thúc việc giao nhận hàng, phải lập biên bản ghi rõ danh mục, chủng loại, số lượng, chất lượng hàng, có xác nhận của đại diện cấp có thẩm quyền của đơn vị nhận hàng và đại diện Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại.

5. Toàn bộ hồ sơ, hóa đơn chứng từ liên quan đến việc xuất hàng dự trữ quốc gia, Dự trữ quốc gia khu vực lưu trữ theo quy định hiện hành.

## Chương IV
## GIÁ; CHI PHÍ NHẬP, XUẤT; VỐN MUA, BÁN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

### Điều 17. Giá mua, giá bán hàng dự trữ quốc gia

1. Giá mua hàng dự trữ quốc gia theo phương thức đấu thầu

Cục Dự trữ quốc gia có trách nhiệm lập phương án giá mua hàng tại cửa kho dự trữ, gửi Cục Quản lý giá thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giá gói thầu các gói thầu mua hàng dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Đấu thầu.

Giá mua hàng dự trữ quốc gia là giá trúng thầu được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt trong kết quả lựa chọn nhà thầu trúng thầu.

2. Giá bán hàng dự trữ quốc gia theo phương thức bán đấu giá

Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm lập phương án giá khởi điểm của một đơn vị tài sản bán đấu giá tại cửa kho dự trữ trên cơ sở tham khảo ý kiến của đơn vị có chức năng định giá hoặc thẩm định giá tài sản hoặc ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, báo cáo Cục Dự trữ quốc gia tổng hợp, gửi Cục Quản lý giá thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Giá bán hàng dự trữ quốc gia là giá trúng đấu giá và được ghi trong biên bản bán đấu giá khi cuộc bán đấu giá thành công (không được thấp hơn giá khởi điểm do Bộ Tài chính quy định).

3. Trường hợp mua, bán hàng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong đó quy định rõ giá mua, giá bán thì Cục Dự trữ quốc gia chỉ đạo Dự trữ quốc gia khu vực thực hiện theo đúng giá mua, giá bán ghi trong quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu giá cả biến động, Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia phải báo cáo ngay Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

**Điều 18. Phí nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia**

1. Phí nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia luân phiên đổi hàng được bố trí trong dự toán ngân sách giao hàng năm, Dự trữ quốc gia khu vực phải thực hiện theo đúng định mức, đúng nội dung chi phí nhập, xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn của Cục Dự trữ quốc gia.

2. Phí nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia để phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, viện trợ hoặc nhiệm vụ đột xuất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Dự trữ quốc gia khu vực hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ nhập, xuất, vận chuyển hàng dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm lập dự toán chi phí báo cáo Cục Dự trữ quốc gia để xem xét, quyết định.

Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Cục Dự trữ quốc gia, cuối năm không sử dụng hết được xử lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Cục Dự trữ quốc gia chịu trách nhiệm cấp kinh phí cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định. Trường hợp dự toán đã giao còn thiếu, Cục Dự trữ quốc gia báo cáo Bộ Tài chính xem xét xử lý cấp bổ sung theo quy định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 19. Vốn mua hàng dự trữ quốc gia**

1. Việc cấp vốn mua hàng từ ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định tại Quyết định số 42/2004/QĐ-BTC ngày 22/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy định về chi ngân sách Trung ương bằng hình thức lệnh chi tiền.

2. Căn cứ quyết định giao kế hoạch mua hàng của cấp có thẩm quyền; văn bản phê duyệt giá mua của Bộ trưởng Bộ Tài chính, báo cáo của Cục Dự trữ quốc gia, Bộ Tài chính cấp vốn mua tăng hàng theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, mua bù số lượng hàng đã xuất cấp sử dụng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sau khi kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh chi tiền, Kho bạc Nhà nước thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển vào tài khoản tiền gửi của Dự trữ quốc gia khu vực mở tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

4. Căn cứ vào Uỷ nhiệm chi của Dự trữ quốc gia khu vực, Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển trả cho đơn vị bán hàng theo đề nghị của Dự trữ quốc gia khu vực. Dự trữ quốc gia khu vực tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình và thực hiện quyết toán với Cục Dự trữ quốc gia sau khi thực hiện xong kế hoạch mua hàng.

5. Dự trữ quốc gia khu vực chỉ được thanh toán vốn mua hàng khi có đủ các điều kiện sau:

- Hợp đồng cung cấp hàng hóa;

- Hàng đã nhập kho đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ;

- Biên bản giao nhận giữa bên mua và bên bán (có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ nhập và bảo quản hàng);

- Quyết định chuẩn chi của Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực hoặc người được ủy quyền.

**Điều 20. Vốn bán hàng dự trữ quốc gia**

1. Dự trữ quốc gia khu vực thu tiền trước, xuất hàng sau.

2. Trường hợp thanh toán bằng tiền mặt (đối với khách hàng mua hàng không có tài khoản tiền gửi), trong vòng 01 ngày làm việc, Dự trữ quốc gia khu vực phải làm thủ tục nộp tiền vào tài khoản của mình mở tại Kho bạc Nhà nước.

3. Chậm nhất không quá 03 ngày kể từ ngày thu, Dự trữ quốc gia khu vực phải nộp tiền thu từ bán hàng vào tài khoản của Cục Dự trữ quốc gia mở tại Kho bạc Nhà nước; không được phép giữ lại số tiền đã thu của khách hàng tại tài khoản đơn vị.

## Chương V
## CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA NHẬP, XUẤT HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

**Điều 21. Chế độ báo cáo nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia**

1. Dự trữ quốc gia khu vực báo cáo Cục Dự trữ quốc gia về danh mục, quy cách, số lượng nhập, xuất trong ngày, luỹ kế và kiến nghị nếu có, gồm:

a) Báo cáo nhanh

- Báo cáo tiến độ nhập, xuất hàng ngày *(09 $^{h}$ 00)* bằng thư điện tử hoặc bằng điện thoại;

- Báo cáo bằng văn bản, trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc nhập, xuất.

b) Báo cáo định kỳ bằng văn bản

- Báo cáo quý 1, 6 tháng, 9 tháng: trước ngày 10 tháng đầu quý sau.

- Báo cáo năm: trước ngày 20 tháng 01 năm sau.

2. Cục Dự trữ quốc gia báo cáo Bộ Tài chính

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia.

**Điều 22. Kiểm tra nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia**

1. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành quy định pháp luật về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trong phạm vi quản lý và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm pháp luật về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra tình trạng kho tàng, dụng cụ cân đo, chứng nhận kiểm định chất lượng, quy trình xây dựng giá;
- Kiểm tra quá trình nhập, xuất; hợp đồng mua bán; thanh toán tiền hàng; chi phí; quản lý nội bộ;
- Kiểm tra thanh quyết toán tiền hàng, hóa đơn, chứng từ, sổ sách có liên quan.

3. Việc tổ chức kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 32/2006/QĐ-BTC ngày 06/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế về hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## Chương VI
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Dự trữ quốc gia khu vực:

- Chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định về nhập, xuất hàng dự trữ quốc gia.
- Kiểm tra, giám sát các đơn vị và cán bộ, công chức thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng trong nhập, xuất, mua, bán hàng dự trữ quốc gia.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Dự trữ quốc gia khu vực kịp thời phản ánh về Cục Dự trữ quốc gia để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**